

Chương VI

SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN TÂY ÂU

Bài 13

SỰ HÌNH THÀNH CÁC QUỐC GIA PHONG KIẾN TÂY ÂU (1 tiết)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

Giúp HS nắm những ý cơ bản sau :

- Quá trình tan rã của nhà nước chiếm hữu nô lệ Rô-ma và sự hình thành các vương quốc mới của người Giéc-man.
- Quá trình phong kiến hóa và quá trình phong kiến hóa ở Vương quốc Phổ-răng.
- Sự thành lập các quốc gia phong kiến Pháp – Đức – I-ta-li-a.

2. Về tư tưởng, tình cảm

Thông qua những sự kiện cụ thể, bồi dưỡng cho HS nhận thức đúng về sự phát triển hợp quy luật của xã hội loài người từ xã hội chiếm hữu nô lệ sang xã hội phong kiến.

3. Về kỹ năng

Giúp HS :

- Biết sử dụng lược đồ châu Âu để xác định vị trí các quốc gia phong kiến.
- Biết vận dụng phương pháp so sánh đối chiếu để thấy rõ sự chuyển biến từ xã hội chiếm hữu nô lệ sang xã hội phong kiến.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

1. Về nội dung

GV có thể giảng về quá trình phong kiến hóa ở Vương quốc Phổ-răng rồi mới khái quát thế nào là quá trình phong kiến hóa nói chung hoặc ngược lại, có thể

giảng giải về quá trình phong kiến hoá nói chung rồi từ đó vận dụng vào việc xem xét quá trình đó đã diễn ra ở Vương quốc Phổ-răng như thế nào. Quá trình phong kiến hoá thực chất là một quá trình xác lập sở hữu lớn về ruộng đất của các quý tộc phong kiến, là quá trình hình thành hai giai cấp cơ bản là giai cấp phong kiến và nông nô phụ thuộc, là quá trình thiết lập nền thống trị và bóc lột của giai cấp phong kiến đối với nông nô phụ thuộc bằng tô thuế và các nghĩa vụ phong kiến khác.

Quá trình phong kiến hoá ở Tây Âu là quá trình kết hợp sự tan rã của chế độ chiếm hữu nô lệ Rô-ma với sự giải thể của chế độ công xã nguyên thuỷ ở người Giéc-man. Đó là quá trình xuất hiện những người có thế lực, chiếm đoạt nhiều ruộng đất, biến thành sở hữu của mình ; biến số đông nông dân công xã, lệ nông, nô lệ... thành những người phụ thuộc để hình thành hai giai cấp cơ bản – lãnh chúa phong kiến và nông nô.

Ở Vương quốc Phổ-răng, quá trình này được thực hiện từng bước. Sau khi chiếm được xứ Gô-lơ, Clô-vít đã chiếm đoạt nhiều điền trang của quý tộc chủ nô Rô-ma cũng như nhiều đất đai vô chủ khác, rồi đem những đất đai đó ban tặng cho các quý tộc thị tộc Phổ-răng, những người có công trong chiến tranh và những người thân cận của Clô-vít. Đó là quá trình phân phong – tức là phân cấp ruộng đất và phong chức tước. Những ruộng đất phong cấp này ban đầu chỉ là sở hữu tạm thời, có điều kiện, gọi là sở hữu Bê-nê-phi-xi-um ; sau đó đã bị các chủ ruộng biến thành sở hữu vĩnh cửu, gọi là sở hữu phê-đi-um, tức là sở hữu phong kiến. Những người lệ nông và nông dân công xã đang sống và canh tác trên vùng đất đó cũng trở thành "sở hữu" riêng của chủ ruộng. Người được phân phong trở thành lãnh chúa phong kiến ; nông dân công xã và lệ nông biến thành nông nô ; đất được phong tặng trở thành các lãnh địa phong kiến. Xã hội phong kiến đã được xác lập.

Đó là "dòng" chính của quá trình hình thành các lãnh địa và lãnh chúa phong kiến. Cùng với "dòng" chính đó là quá trình hình thành các quý tộc tăng lữ khi Clô-vít và các quý tộc quan lại khác đi theo Ki-tô giáo và ban tặng nhiều ruộng đất cho nhà thờ ; tầng lớp quý tộc vũ sĩ cũng dần được hình thành từ các đội kỵ binh của các lãnh chúa để bảo vệ lãnh địa.

2. Về phương pháp

Sử dụng phương pháp nêu vấn đề để dẫn dắt HS tiếp thu kiến thức bài giảng trên cơ sở khai thác triệt để những kiến thức trong SGK.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

- Lược đồ châu Âu phong kiến;
- Một số tranh ảnh, tư liệu liên quan đến bài giảng.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài học

GV có thể nhắc lại bài "Các quốc gia cổ đại phương Tây" (hoặc các quốc gia phong kiến châu Á) đã học để gợi, nêu vấn đề về quá trình hình thành và phát triển của xã hội phong kiến ở Tây Âu.

2. Tổ chức các hoạt động dạy và học

Mục 1. Sự hình thành các vương quốc của người Giéc-man

Có ba ý :

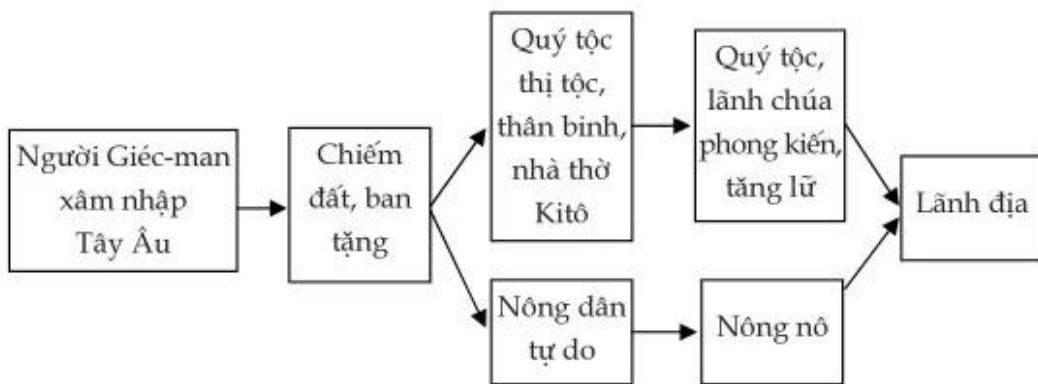
- Giới thiệu về các bộ tộc người Giéc-man và cuộc tấn công của họ vào lãnh thổ đế quốc Rô-ma.
- Sự thành lập các vương quốc "man tộc". GV cần sử dụng lược đồ để chỉ rõ sự tan rã của đế quốc Rô-ma rộng lớn và vị trí của các vương quốc mới được hình thành.
- Quá trình tan rã của công xã nguyên thuỷ và sự hình thành công xã nông thôn "Mác-cơ" của người Giéc-man.

Mục 2. Quá trình phong kiến hóa ở Vương quốc Phổ-răng

Nội dung của mục này đã được nói khá kĩ ở phần trên – "Những điều cần lưu ý". Cần nhắc lại là GV có thể lựa chọn một dàn bài (hoặc cách trình bày vấn đề) sao cho lô-gic, dễ trình bày đối với GV và dễ tiếp thu đối với HS. Có hai vấn đề lớn cần lựa chọn :

- Trình bày khái quát về quá trình phong kiến hóa trước rồi mới áp dụng vào Vương quốc Phổ-răng, hoặc ngược lại.
- Quá trình phong kiến hóa ở Vương quốc Phổ-răng được diễn ra qua ba giai đoạn (như SGK đã trình bày) : Clô-vít, Sắc-lơ Mác-ten và Sắc-lơ-ma-nơ. Có thể trình bày theo từng đời vua hoặc theo quá trình phong kiến hóa như đã gợi ý ở phần "Những điều cần lưu ý".

GV có thể tham khảo sơ đồ "Quá trình phong kiến hóa ở Vương quốc Phổ-răng" :



Mục này có các ý :

- Giới thiệu về người Pho-răng và quá trình xâm nhập của họ vào xứ Gô-lơ.
- Vua Clô-vít và những chính sách của ông.
- Sác-lơ Mác-ten và quá trình phân phong, hình thành quan hệ phong quân - bồi thân.
- Sác-lơ-ma-nơ và sự hình thành đế quốc Sác-lơ-ma-nơ rộng lớn.

Mục 3. Sự tan rã của đế quốc Sác-lơ-ma-nơ và sự thành lập các quốc gia phong kiến Pháp, Đức, I-ta-li-a

Nội dung mục này trong SGK đã trình bày khá rõ. Tuy nhiên, GV cần nhấn mạnh thêm là : cùng với sự tan rã của đế quốc Sác-lơ-ma-nơ và phân chia thành ba "nước" mới là sự hình thành dần chế độ phong kiến tản quyền. Mỗi lãnh địa trở thành một vương quốc riêng, còn lãnh chúa thì trở thành "chúa tể" trong lãnh địa.

3. Sơ kết bài

- GV điểm lại những nội dung chính của bài học để khắc sâu nhận thức của HS.
- Phân bài tập, GV cho HS trình bày tóm tắt vào vỏ về quá trình hình thành các quốc gia phong kiến Tây Âu.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

TÍNH CHẤT TỰ NHIÊN CỦA NỀN KINH TẾ LÃNH ĐỊA

Về cơ bản, lãnh địa là một tổ chức thu địa tô phong kiến. Thậm chí cả trong trường hợp nền sản xuất của chủ đóng vai trò to lớn, nó đã dựa trên cơ sở lao dịch, tức là trên cơ sở thu địa tô phong kiến dưới hình thức nguyên thuỷ nhất của

nó. Để tiến hành nền kinh tế của chủ, người ta luôn luôn sử dụng những nguồn tư liệu của nền kinh tế nông dân, nông cụ và súc vật kéo. Nguyên điều đó cũng làm cho nền kinh tế lãnh địa mang tính chất tự nhiên. Ngoài ra, tất nhiên sự cai quản lãnh địa cũng nhằm tận dụng các sản phẩm nông nghiệp đa dạng và phong phú thu được trong nền sản xuất riêng và do nông dân nộp cũng như những tài sản rừng núi và hồ ao để nuôi sống gia đình bọn phong kiến, đồng đảo tôt tớ và mọi loại nhu yếu kinh tế của nó. Song chừng nào mà nông dân được độc lập về kinh tế thì sự cưỡng bức siêu kinh tế đối với họ trở nên hoàn toàn cần thiết cho việc thu địa tô phong kiến. Bởi vậy cho nên chế độ nông nô - tự nhiên của nền sản xuất lãnh địa là đặc trưng bản chất của nó.

... Và ở đây, xu thế kinh tế - tự nhiên của lãnh địa đã biểu hiện ở sự đa dạng của những sản phẩm do nông dân nộp (lúa mì, gà, yến mạch, trứng, len, lanh, rau, quả, ngỗng, lợn con, sữa, bánh mì, bê, cừu con, lúa giống, phân). Những sản phẩm của nền kinh tế nông dân được thu dưới dạng tô hiện vật, thuế sau khi chết và thuế 1/10 của nhà thờ. Thuế 1/10 là khoản thu nhập thường xuyên của hệ thống kinh tế tu viện. Chính vì thế mà nó trở thành hình thức nghĩa vụ phổ cập của nông dân đối với nhà thờ và phù hợp với xu thế kinh tế tự nhiên của thời đại. Nó cho phép tên chủ ruộng chiếm hữu đủ các loại sản phẩm của nền sản xuất của nông dân.

(Theo F.Ia. Pô-li-an-xki, *Lịch sử kinh tế các nước (ngoài Liên Xô)*.
Thời đại phong kiến, NXB Khoa học xã hội, H., 1978, tr. 292)